

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352/SYT-QLD
V/v tổng hợp nhu cầu thuốc áp dụng hình
thức đàm phán giá năm 2020

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế nhận được Công văn số 200/TTMS-NVD ngày 13/5/2020 của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá 2020.

Để triển khai công tác đàm phán giá các thuốc theo Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 cung cấp cho các cơ sở y tế sử dụng năm 2021-2022. Sở Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu đàm phán giá năm 2018 theo Quyết định số 7770/QĐ-BYT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2018 của TTMSTTTQG theo từng thuốc, trong đó nêu rõ:

- Tỷ lệ sử dụng thuốc thực tế (từ 01/4/2019 đến 31/3/2020) so với kế hoạch dự trù.
- Nêu các khó khăn, tồn tại khi sử dụng thuốc trúng thầu thuộc Danh mục thuốc biệt dược gốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.
- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ sử dụng thuốc trúng thầu nói trên.

2. Xây dựng kế hoạch sử dụng thuốc:

Các đơn vị căn cứ vào tình hình sử dụng thuốc thực tế năm 2019-2020, xây dựng chi tiết kế hoạch sử dụng thuốc trong thời gian 24 tháng (kể từ 01/01/2021-31/12/2022), phân chia tiến độ theo từng quý, năm, phù hợp với mô hình bệnh tật và phân tuyến kỹ thuật (theo biểu mẫu đính kèm).

Sau khi xây dựng xong kế hoạch sử dụng, đơn vị tiến hành gửi báo cáo:

- File mềm: cập nhật số liệu lên phần mềm Quản lý đấu thầu online của TTMSTTTQG tại địa chỉ ttms.moh.gov.vn để gửi về Sở Y tế.

- Bản cứng: gửi về Sở Y tế Thanh Hóa (phòng Quản lý Dược) trước ngày 02/6/2020; các tài liệu đề nghị gửi kèm theo:


+ Báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu đàm phán giá năm 2018 tại Mục 1 nêu trên. Trường hợp cơ sở y tế có nhu cầu sử dụng thay đổi tăng hoặc giảm trên 30% số lượng đã sử dụng của năm trước phải giải trình, thuyết minh cụ thể.

+ Công văn đề xuất số lượng nhu cầu sử dụng thuốc kèm theo cam kết sử dụng tối thiểu 80% số lượng dự kiến.

+ Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị của cơ sở y tế.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLD. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Thơm

Tên cơ sở y tế:
Mã cơ sở y tế:
Tỉnh:

BIỂU MẪU 01

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC THUỘC DANH MỤC ĐƯỢC ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐÀM PHÁN GIÁ NĂM 2021 - 2022
(Kèm theo công văn số / ngày tháng năm 2020)

| TT | STT theo TT09 | Mã thuốc | Tên hoạt chất | Dạng bào chế | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Nhóm TCKT | ĐVT | Số lượng nhập từ 01/4/2019 - 31/3/2020 theo KQĐPG 2018 | Số lượng nhu cầu năm 2021 | | | | | Số lượng nhu cầu năm 2022 | | | | | Tổng cộng 02 năm | Đơn giá trung đầu hiện tại (VND) | Thành tiền dự trù (VND) | | |
|----|---------------|----------|-----------------------|--------------|--------------------|-------------|-----------|------|--|---------------------------|----|----|----|------|---------------------------|----|----|----|------|------------------|----------------------------------|-------------------------|------------|----------------|
| | | | | | | | | | | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | Cộng | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | Cộng | | | | | |
| 1 | 1 | B0101 | Cerebrolysin | Thuốc tiêm | 215,2mg/ml x 1m | Tiêm/truyền | Biệt dược | Ống | | | | | | | | | | | | | | | 16.275 | - |
| 2 | 1 | B0102 | Cerebrolysin | Thuốc tiêm | 215,2mg/ml x 5ml | Tiêm/truyền | Biệt dược | Ống | | | | | | | | | | | | | | | 53.865 | - |
| 3 | 1 | B0103 | Cerebrolysin | Thuốc tiêm | 215,2mg/ml x 10ml | Tiêm/truyền | Biệt dược | Ống | | | | | | | | | | | | | | | 92.505 | - |
| 4 | 2 | B0201 | Imipenem + Cilastatin | Thuốc tiêm | 500mg + 500mg | Tiêm/truyền | Biệt dược | Lo | | | | | | | | | | | | | | | 298.000 | - |
| 5 | 3 | B0301 | Rituximab | Thuốc tiêm | 10mg/ml x 50ml | Tiêm/truyền | Biệt dược | Lo | | | | | | | | | | | | | | | 25.604.130 | - |
| 6 | 4 | B0401 | Sorafenib tosylate | Viên | 200mg | Uông | Biệt dược | Viên | | | | | | | | | | | | | | | 438.398 | - |
| | | | Tổng cộng: ... khoản | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | [tổng giá trị] |

Lưu ý: - Đơn vị lập kế hoạch cam kết sử dụng tối thiểu 80% số lượng đã đề xuất.
- Để đảm bảo chính xác trong khi tổng hợp, yêu cầu sử dụng định dạng unicode, điền thông tin đúng cột, dòng. Nếu không có nhu cầu đề nghị để trống, không thêm hoặc bớt dòng, cột của biểu mẫu.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, số điện thoại, e-mail)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TMMU